

BẢN TIN QUÝ

**Điểm tin các quy định nổi bật trong
Quý 02/2024**



Nội dung

01	Thuế Doanh nghiệp	03
02	Thuế Thu nhập cá nhân	17
03	Bảo hiểm xã hội	22
04	Lao động	23
05	Khác	24

THUẾ DOANH NGHIỆP

► Quản lý thuế

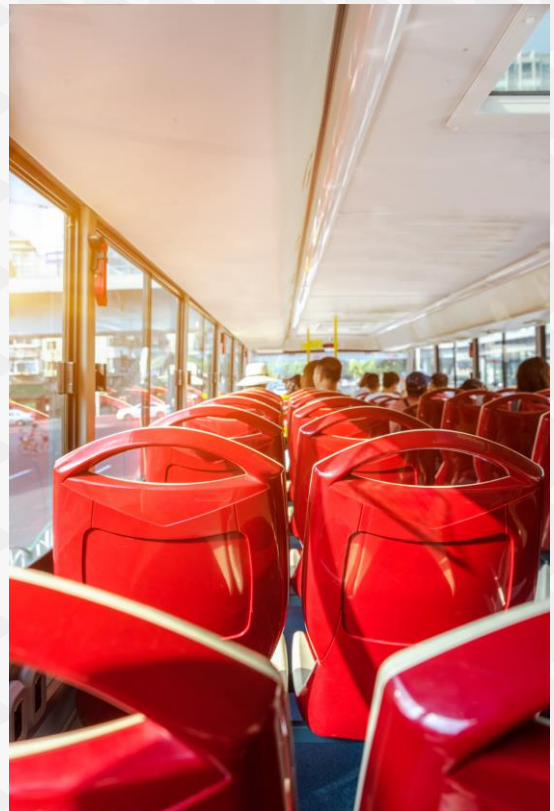
1. Công văn số 1304/TCT-QLN ngày 29/03/2024 của Tổng Cục Thuế (“TCT”) về thực hiện cưỡng chế nợ thuế.

Theo đó:

- Quyết định cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản, phong tỏa tài khoản của người nộp thuế bị cưỡng chế có hiệu lực thi hành trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành quyết định.
- Trường hợp người nộp thuế đang bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế như ngừng sử dụng hóa đơn; kê biên tài sản; bị thu tiền, tài sản khác do cơ quan, tổ chức, cá nhân khác đang nắm giữ mà chưa hết hiệu lực thì thực hiện áp dụng đồng thời nhiều biện pháp cưỡng chế nếu có thông tin và điều kiện.
- Trong trường hợp cơ quan thuế quản lý khoản thu ngân sách nhà nước không có đủ điều kiện để thực hiện cưỡng chế hoặc không thực hiện được quyết định cưỡng chế đối với người nộp thuế là chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị phụ thuộc, thì thực hiện chuyển hồ sơ của người nộp thuế đến cơ quan thuế quản lý trụ sở chính để thực hiện cưỡng chế.

2. Công văn số 1336/TCT-TTKT ngày 02/04/2024 của TCT về tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động mua hàng hóa bằng hình thức Bảng kê.

TCT đề nghị các Cục Thuế tăng cường xác minh các trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ bằng Bảng kê mẫu số 01/TNDN (không có hóa đơn) để xác định tính hợp lý, hợp pháp khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”), tránh thất thu ngân sách.



► Chính sách thuế

1. Công văn số 1542/TCT-QLN ngày 12/04/2024 của TCT về phân loại khoản nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.
2. Công văn số 1681/TCT-QLN ngày 23/04/2024 của TCT về việc khoan nợ thuế đối với người nộp thuế bị yêu cầu mở thủ tục phá sản.

Nếu Tòa án đã có thông báo thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản của doanh nghiệp thì doanh nghiệp thuộc diện được khoan nợ thuế. Thủ trưởng của cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp là người có thẩm quyền quyết định việc khoan nợ. Tuy nhiên, nếu doanh nghiệp tiếp tục hoạt động thì cơ quan thuế sẽ dựa trên tình hình thực tế của doanh nghiệp để cưỡng chế thu hồi nợ thuế theo quy định.

3. Công văn số 28812/CTHN-TTHT ngày 17/05/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về chính sách thuế đối với khoản hỗ trợ chi phí vận chuyển.

Nếu công ty chi trả tiền hỗ trợ vận chuyển cho bên mua thì khi nhận tiền hỗ trợ, bên mua phải lập hóa đơn GTGT để công ty kê khai & nộp thuế. Nếu hai bên lập biên bản bù trừ công nợ khoản tiền hỗ trợ vận chuyển (để trừ vào giá trị hàng hóa mua vào) và có chứng tự bổ trợ đầy đủ thì công ty được hạch toán khoản này vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

4. Công văn số 2127/TCT-CS ngày 20/05/2024 của TCT về chính sách thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”) đối với chuyển nhượng chứng chỉ năng lượng tái tạo (“REC”).

Doanh nghiệp có thể áp dụng mức thuế GTGT 8% đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng chỉ REC nếu không thuộc danh mục các hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT 10% quy định tại Nghị định 44/2023/NĐ-CP. Nếu doanh nghiệp đang hưởng ưu đãi thuế theo địa bàn, khi có phát sinh doanh thu từ chuyển nhượng chứng chỉ REC không thuộc thu nhập của dự án đầu tư đang hưởng ưu đãi thì doanh nghiệp không được áp dụng ưu đãi thuế đối với doanh thu chuyển nhượng này.

5. Công văn số 2130/TCT-CS ngày 20/05/2024 của TCT về chính sách thuế nhà thầu đối với thu nhập của Nhà thầu nước ngoài liên quan đến dự án ODA.
6. Công văn số 2133/TCT-CS ngày 20/05/2024 của TCT về chính sách ưu đãi Thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) khi bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Nếu công ty bổ sung ngành nghề kinh doanh mang tính chất thương mại mà không tăng vốn, không thực hiện đầu tư mở rộng để tăng tài sản thì không được áp dụng ưu đãi thuế TNDN cho phần thu nhập phát sinh từ ngành nghề bổ sung đó.

7. Công văn số 29273/CTHN-TTHT ngày 20/05/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về thanh toán chi phí bằng dịch vụ ví điện tử.

Nếu Công ty Cổ phần thanh toán điện tử VNPT (Công ty EPAY) được cấp phép cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, thì hàng hóa được thanh toán qua ví điện tử do Công ty EPAY cung cấp sẽ được khấu trừ thuế GTGT đầu vào khi đáp ứng quy định của Thông tư 26/2015/TT-BTC và Thông tư 173/2016/TT-BTC. Chi phí mua hàng nói trên cũng sẽ được trừ khi tính thuế TNDN nếu đáp ứng quy định của Thông tư 96/2015/TT-BTC.

8. Thông tư 41/2024/TT-BTC ngày 20/05/2024 của Bộ tài chính sửa đổi Thông tư 44/2017/TT-BTC quy định khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau và Thông tư 152/2015/TT-BTC hướng dẫn về thuế tài nguyên, hiệu lực từ ngày 15/07/2024.
 9. Công văn số 2157/TCT-CS ngày 21/05/2024 của TCT về xác định mã nhóm, loại tài nguyên đối với cát, sỏi.
-

10. Công văn số 2327/TCT-CS ngày 03/06/2024 của TCT về dự án mới nếu kế thừa tài sản của dự án cũ sẽ không được ưu đãi.

11. Công văn số 2128/TCT-CS ngày 20/05/2024 về xác định nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất đối với trường hợp tổ chức kinh tế (người sử dụng đất) được cho thuê đất đã hết thời hạn sử dụng đất nhưng đang sử dụng đất vào mục đích thuộc đối tượng phải thuê đất theo quy định của Luật Đất đai.

Cụ thể, nếu hết thời hạn thuê mà doanh nghiệp vẫn tiếp tục sử dụng đất thì phải nộp tiền thuê đất theo quy định. Nếu doanh nghiệp không còn nhu cầu sử dụng đất nhưng cơ quan nhà nước chậm ban hành quyết định thu hồi đất thì doanh nghiệp không cần trả tiền thuê đất từ thời điểm có văn bản đề nghị tự nguyện trả lại đất.

12. Công văn số 2251/TCT-CS ngày 28/05/2024 về việc xác định tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng từ đất rừng sản xuất sang đất sản xuất kinh doanh để sử dụng vào mục đích đầu tư kho chứa, nhà máy sấy, xay xát, chế biến gạo theo chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn của Chính phủ.

13. Công văn số 2347/TCT-QLN của TCT ngày 03/06/2024 về việc vướng mắc về hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp theo Nghị quyết số 94/2019/QH14.

14. Công văn số 2500/TCT-CS của TCT ngày 11/06/2024 về chính sách miễn tiền thuê đất đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.





15. Nghị định 64/2024/NĐ-CP ngày 17/06/2024 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, TNDN, thu nhập cá nhân (“TNCN”) và tiền thuê đất trong năm 2024, hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2024.

Nghị định này quy định chính sách ân hạn nộp thuế và tiền thuê đất năm 2024 cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc những ngành, nghề quy định tại Điều 3, ví dụ: nông lâm nghiệp và thủy sản, sản xuất & chế biến thực phẩm, dệt, sản xuất trang phục, chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, sản xuất kim loại, sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học, sản xuất ô tô, xây dựng, xuất bản, điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, sản xuất đồ uống, thoát nước và xử lý nước thải, vận tải kho bãi, dịch vụ lưu trú và ăn uống, giáo dục và đào tạo, y tế, kinh doanh bất động sản, dịch vụ lao động và việc làm, du lịch v.v

Chính sách gia hạn cụ thể như sau:

- Đối với doanh nghiệp:
 - ✓ Thuế GTGT (trừ thuế GTGT nhập khẩu): gia hạn nộp thuế của kỳ tháng 5-9/2024, hoặc Quý 2-Quý 3/2024. Thời gian gia hạn từ 2 đến 5 tháng tùy kỳ nộp thuế;
 - ✓ Thuế TNDN: gia hạn 3 tháng cho số thuế tạm nộp của Quý 2/2024;
 - ✓ Tiền thuê đất: gia hạn 50% số tiền phải nộp của năm 2024, thời gian gia hạn là 2 tháng kể từ ngày 31/10/2024.
- Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh:
 - ✓ Thuế GTGT & TNCN: gia hạn nộp thuế GTGT, TNCN phát sinh trong năm 2024 đến ngày 30/12/2024;
 - ✓ Tiền thuê đất: tương tự như chính sách đối với doanh nghiệp

Lưu ý, giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất phải được nộp cho cơ quan thuế chậm nhất vào ngày 30/09/2024.

16. Nghị định 65/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/06/2024 gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt (“TTĐB”) đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước, hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2024.

Số thuế TTĐB của tháng 5 đến tháng 9/2024 được gia hạn nộp đến ngày 20/11/2024. Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế TTĐB phải được nộp cho cơ quan thuế chậm nhất vào ngày 20/11/2024.

17. Công văn số 2590/TCT-CS ngày 18/06/2024 của TCT về chính sách miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp mở rộng.

Chính sách ưu đãi tiền thuê đất không phân biệt dự án đầu tư mới hay mở rộng. Do đó, nếu dự án mở rộng gắn với việc cho thuê đất mới (diện tích mới thuê đất lần đầu) để thực hiện dự án thì vẫn được xem xét miễn, giảm theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP.

18. Công văn số 2674/TCT-CS ngày 24/6/2024 về miễn tiền thuê đất khi doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động.

Nếu doanh nghiệp đã tạm ngừng hoạt động nhưng chưa có văn bản xác nhận thời gian tạm ngừng hoạt động của cơ quan có thẩm quyền cấp thì không được miễn tiền thuê đất trong thời gian này.

► Thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

1. Công văn số 1440/TCT- CS ngày 09/04/2024 của TCT về chính sách thuế TNDN đối với chi phí tài trợ bệnh nhân ung thư.

Theo đó, Quỹ Hỗ trợ bệnh nhân ung thư - Ngày mai tươi sáng (BFF) là đối tượng có chức năng thực hiện tài trợ theo ủy quyền của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước. Do đó, chi phí tài trợ thông qua quỹ này sẽ được tính là chi phí được trừ khi tính thuế TNDN. Hồ sơ xác định gồm biên bản xác nhận khoản tài trợ theo mẫu số 04/TNDN, chứng từ chi tiền cho quỹ, và các tài liệu liên quan.

2. Công văn số 1442/TCT-CS ngày 09/04/2024 của TCT về chính sách thuế TNDN đối với hoạt động chuyển lỗ của chi nhánh.

Theo công văn này, văn bản pháp luật thuế TNDN hiện hành chỉ đưa ra quy định hướng dẫn việc chuyển lỗ trong trường hợp doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi, chủ sở hữu, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất. Không có quy định về việc hướng dẫn chuyển lỗ trong trường hợp chi nhánh hạch toán độc lập chuyển đổi sang hạch toán phụ thuộc.

3. Công văn số 1741/TCT-CS ngày 25/04/2024 của TCT về việc xác định Dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực sản xuất sản phẩm phần mềm.

Các quy định về thuế GTGT và thuế TNDN trong sản xuất phần mềm:

- Thuế GTGT: Sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm là đối tượng không chịu thuế GTGT. Công ty sản xuất sản phẩm phần mềm cho tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc tiêu dùng ở ngoài Việt Nam được áp dụng thuế GTGT 0% nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định.
 - Thuế TNDN: Ưu đãi thuế TNDN được áp dụng theo quy định pháp luật. Cục Thuế xác định và đối chiếu hoạt động của doanh nghiệp. Theo đó, nếu các hoạt động này thuộc dự án sản xuất phần mềm và đáp ứng các điều kiện ưu đãi về thuế TNDN thì doanh nghiệp được hưởng ưu đãi theo điều kiện thực tế đáp ứng. Việc xác định lĩnh vực sản xuất sản phẩm phần mềm theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.
- ### 4. Công văn số 1739/TCT-CS ngày 25/04/2024 của TCT về chính sách ưu đãi thuế TNDN.

Theo đó, doanh nghiệp có thể lựa chọn điều kiện ưu đãi thuế TNDN có lợi nhất từ kỳ tính thuế năm 2014 (hoặc từ kỳ tính thuế năm 2015) nếu doanh nghiệp đang trong thời gian hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện của dự án đầu tư và có phát sinh thu nhập từ hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản đáp ứng các điều kiện để được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định của pháp luật.



5. Công văn số 1517/TCT-CS ngày 12/04/2024 của TCT về khấu hao tài sản cố định và thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản (“BDS”).

Theo đó, trường hợp doanh nghiệp mua căn hộ cho thuê nhưng không chứng minh được quyền sở hữu thì chi phí khấu hao không được xem là chi phí được trừ khi tính thuế TNDN. Đồng thời, phần trích vượt mức quy định khi vi phạm khung thời gian khấu hao theo quy định cũng không được xem là chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

Nếu doanh nghiệp có hoạt động chuyển nhượng BĐS thì phải hạch toán để kê khai, nộp thuế TNDN riêng, không được bù trừ lẫn với thu nhập của các hoạt động sản xuất kinh doanh khác.

6. Công văn số 1739/TCT-CS ngày 25/04/2024 của TCT về chính sách ưu đãi thuế đối với thu nhập từ hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản.
7. Công văn số 1741/TCT-CS ngày 25/04/2024 của TCT về việc xác định Dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực sản xuất sản phẩm phần mềm.

Việc xác định doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất phần mềm để hưởng ưu đãi thuế TNDN sẽ theo quy định của Bộ Thông tin & Truyền thông. Lưu ý, phần mềm bán cho khách hàng trong nước sẽ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT nhưng phần mềm xuất khẩu cho khách hàng ở nước ngoài sẽ chịu thuế GTGT 0%.

8. Công văn số 1794/TCT-CS ngày 02/05/2024 của TCT về chính sách ưu đãi thuế đối với khoản thu từ chênh lệch tỷ giá.

Nếu doanh nghiệp được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo lĩnh vực đầu tư thì được áp dụng ưu đãi thuế cho tất cả các khoản thu từ lĩnh vực được hưởng ưu đãi, bao gồm cả phần chênh lệch tỷ giá có liên quan trực tiếp đến doanh thu hoặc chi phí của lĩnh vực ưu đãi đầu tư.

9. Công văn số 1792/TCT-CS ngày 02/05/2024 của TCT về việc chuyển lỗ vào thu nhập chịu thuế của các dự án đang hưởng ưu đãi miễn và giảm thuế TNDN.

10. Công văn số 1879/TCT-CS ngày 07/05/2024 của TCT về chính sách thuế TNDN đối với chi phí trong giai đoạn đầu tư.

11. Công văn số 2087/TCT-CS ngày 16/5/2024 của TCT về chính sách thuế TNDN và thuế GTGT liên quan đến phần nguyên vật liệu tiêu hao vượt định mức.

Doanh nghiệp chỉ được hạch toán chi phí và khấu trừ thuế GTGT đầu vào của phần nguyên vật liệu tiêu hao trong định mức. Đối với những nguyên liệu không bị Nhà nước khống chế định mức thì doanh nghiệp phải tự xây dựng định mức tiêu hao để làm căn cứ kê khai thuế.

12. Công văn số 28811/CTHN-TTHT ngày 17/05/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về việc xác định chi phí được trừ đối với khoản bồi thường cho người bị tai nạn lao động.

Khoản tiền bồi thường cho nhân viên bị tai nạn lao động sẽ được hạch toán vào chi phí được trừ nếu tai nạn lao động không hoàn toàn do lỗi của chính nhân viên này gây ra và mức suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên. Mức bồi thường theo quy định hiện hành là 1.5 tháng lương nếu bị suy giảm khả năng lao động từ 5% đến 10%, sau đó cứ mỗi 1% tăng thêm sẽ được cộng thêm 0.4 tháng lương (tối đa đến 80%) và ít nhất bằng 30 tháng lương nếu bị suy giảm sức lao động từ 81% trở lên.

13. Công văn số 2134/TCT-CS ngày 20/05/2024 của TCT về ưu đãi thuế TNDN trong lĩnh vực game âm nhạc.

Doanh nghiệp sẽ tự xác định xem sản phẩm game âm nhạc của mình có đáp ứng điều kiện là sản phẩm phần mềm hay không để áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo quy định pháp luật.

14. Công văn số 2326/TCT-CS ngày 03/06/2024 của TCT về việc ưu đãi thuế TNDN đối với sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

Nếu dự án đầu tư mới của doanh nghiệp đang hưởng ưu đãi theo địa bàn (cho dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp) nhưng sau đó doanh nghiệp đáp ứng điều kiện hưởng ưu đãi theo ngành nghề (sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ), thì doanh nghiệp có thể chuyển sang áp dụng ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho phần thu nhập có liên quan kể từ thời điểm được cấp Giấy chứng nhận theo Thông tư số 21/2016/TT-BTC. Đối với thu nhập phát sinh từ các sản phẩm khác không phải là sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp sẽ không được tiếp tục áp dụng ưu đãi theo địa bàn.

15. Công văn số 2677/TCT-CS ngày 24/06/2024 của TCT liên quan đến hình thức thanh toán bằng app SmartPay được chấp nhận là thanh toán qua ngân hàng.

16. Công văn số 2678/TCT-CS ngày 24/06/2024 của TCT về ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư chuyển đổi sở hữu.

Về nguyên tắc, nếu doanh nghiệp có dự án đầu tư từ việc chuyển đổi sở hữu thì được kế thừa các ưu đãi thuế của dự án đầu tư trước. Tuy nhiên, nếu dự án đã được cấp chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần 2 (trong đó thay đổi hoàn toàn mục tiêu của dự án và chuyển đổi từ DNCX sang DN không hưởng chính sách DNCX), đồng thời tại giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần 3 có bổ sung thêm mục tiêu, quy mô & tiến độ dự án, và thay đổi thông tin về nhà đầu tư, thì dự án này không được hưởng ưu đãi thuế.



► Chuyển nhượng vốn

1. Công văn số 2375/TCT-CS ngày 05/06/2024 của TCT về việc doanh nghiệp Việt Nam khi mua vốn góp từ doanh nghiệp ở nước ngoài thì phải nộp thay thuế TNDN cho hoạt động chuyển nhượng vốn.

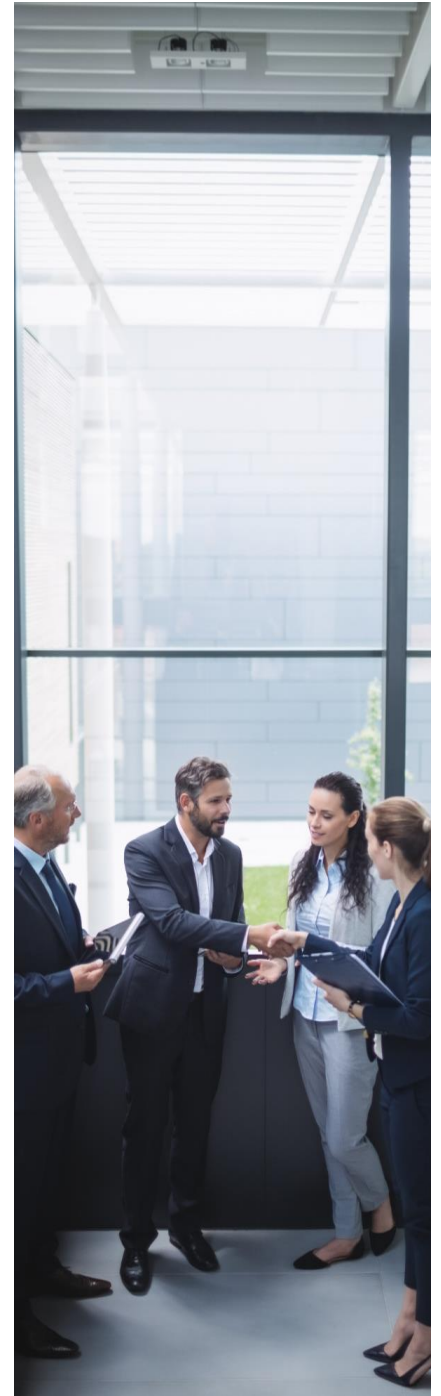
► Thuế đất – Tiền thuê đất

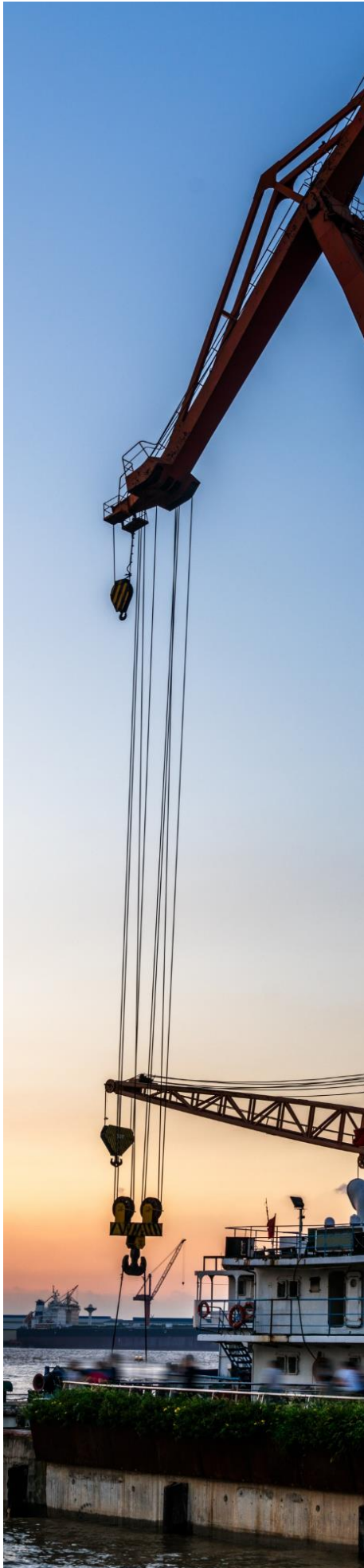
1. Công văn số 1887/TCT-CS ngày 07/05/2024 của TCT về việc xác định số tiền thuê đất được miễn giảm và khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền thuê đất phải nộp.
2. Công văn số 1891/TCT-CS ngày 07/5/2024 của TCT về việc xác định tiền thuê đất được miễn đối với đất sử dụng sai mục đích.
3. Công văn số 1980/TCT-CS ngày 10/5/2024 của TCT về nghĩa vụ kê khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

Nếu doanh nghiệp được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư thì doanh nghiệp phải kê khai, nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Nếu doanh nghiệp ký hợp đồng cho thuê lại đất thì sẽ thỏa thuận về người nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp trong hợp đồng. Nếu trong hợp đồng không có quy định thì doanh nghiệp (được Nhà nước giao đất) là người nộp thuế.

4. Công văn số 2201/TCT-CS ngày 24/05/2024 của TCT về tiền thuê đất.
5. Công văn số 2272/TCT-CS ngày 29/05/2024 của TCT về giảm tiền thuê đất theo Quyết định 25/2023/QĐ-TTg.

Đối với trường hợp công ty đang thuê đất của Nhà nước và được giảm 30% tiền thuê đất năm 2023, khi công ty tiến hành cổ phần hóa, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chia tách, hợp nhất v.v. thì công ty phải thực hiện thủ tục thuê đất và ký lại hợp đồng thuê đất với cơ quan có thẩm quyền để đáp ứng điều kiện được giảm tiền thuê đất.





► Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)

1. Thông tư số 25/2024/TT-BTC ngày 23/4/2024 của Bộ Tài chính về việc bãi bỏ Thông tư số 83/2014/TT-BTC ngày 26/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng theo Danh mục hàng hóa nhập khẩu Việt Nam.

Căn cứ pháp luật về thuế GTGT, ngày 26/06/2014 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 83/2014/TT-BTC quy định về Danh mục biểu thuế GTGT theo danh mục hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam (quy định theo mã số hàng hóa (mã HS) chi tiết cho từng nhóm hàng hóa). Tuy nhiên, hiện nay một số nội dung của Thông tư đã không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội. Vì vậy, Bộ Tài Chính đã ban hành thông tư số 25/2024/TT-BTC bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 83/2014/TT-BTC về thuế giá trị gia tăng cho hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam từ ngày 08/06/2024.

2. Công văn số 1253/TCT-KK ngày 28/03/2024 của TCT về thực hiện quản lý hoàn thuế GTGT năm 2024.

Một số nội dung chính bao gồm:

- Thứ nhất: TCT đề nghị cục trưởng các cục thuế chịu trách nhiệm đảm bảo giải quyết hồ sơ hoàn thuế GTGT của người nộp thuế đúng thời hạn.
- Thứ hai: Rà soát các doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ và dự án đầu tư trên địa bàn để chủ động tuyên truyền, hướng dẫn ngay từ khâu kê khai hồ sơ khai thuế, kê khai hồ sơ đề nghị hoàn thuế và các thủ tục về hoàn thuế theo quy định.
- Thứ ba: Tổ chức tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế GTGT theo đúng thành phần, thủ tục và hồ sơ quy định.

3. Công văn số 1324/TCT-CS ngày 01/04/2024 của TCT về chính sách thuế GTGT đối với doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”).

Công ty được hưởng chính sách thuế của DNCX kể từ thời điểm mục tiêu đầu tư thành lập doanh nghiệp chế xuất ghi trong giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Nếu bên bán đã lập hóa đơn GTGT với thuế suất 10%, hai bên phải điều chỉnh hóa đơn về thuế suất 0% và kê khai bổ sung theo quy định.

4. Doanh nghiệp thực hiện chuyển nhượng dự án đầu tư đáp ứng điều kiện theo Luật Đầu tư và để phục vụ sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT thì không phải kê khai, tính và nộp thuế GTGT theo Công văn số 1327/TCT-CS ngày 01/04/2024 của TCT.

5. Công văn số 1569/TCT-KK ngày 15/04/2024 của TCT về việc chuyển số thuế GTGT còn được khấu trừ sau khi Chi nhánh chấm dứt hoạt động

Trường hợp chi nhánh phụ thuộc có địa điểm hoạt động khác tỉnh chấm dứt hoạt động và đóng mã số thuế còn số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết và đáp ứng điều kiện khấu trừ thuế, thì số thuế này sẽ được chuyển cho trụ sở chính để tiếp tục kê khai, khấu trừ theo quy định.

6. Công văn số 1898/TCT-CS ngày 07/05/2024 của TCT về chính sách giảm thuế GTGT đối với hoạt động cho thuê điểm neo chuyển tải cho tàu nổi chứa LPG lạnh.

Nếu hoạt động trên được xác định là Dịch vụ kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg thì được áp dụng thuế GTGT 8%. Tuy nhiên, nếu hoạt động trên được xác định là hoạt động kinh doanh bất động sản thì không được giảm 2% thuế GTGT.

7. Dịch vụ sơ chế, bảo quản sản phẩm nông nghiệp được áp dụng thuế GTGT 5% theo Công văn số 1975/TCT-CS ngày 10/5/2024 của TCT.

8. Theo Công văn số 2086/TCT-CS ngày 16/05/2024 của TCT, nếu các cổ đông cá nhân của công ty thanh toán cho nhà cung cấp bằng chứng khoán của cá nhân thông qua công ty chứng khoán thì không được xem là thanh toán không dùng tiền mặt nên không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

9. Theo Công văn số 2125/TCT-CS ngày 20/05/2024 của TCT, khi cho DNCX thuê đất và cơ sở hạ tầng (trong phạm vi DNCX), nếu DNCX đáp ứng điều kiện hưởng chính sách thuế đối với khu phi thuế quan kể từ thời điểm thành lập doanh nghiệp thì hoạt động cho thuê đất và cơ sở hạ tầng này được hưởng thuế suất GTGT 0%.

10. Công văn số 2132/TCT-CS ngày 20/05/2024 của TCT về chính sách thuế GTGT đối với phí chia sẻ hạ tầng của dự án điện gió.

11. Theo Công văn số 2155/TCT-CS ngày 21/05/2024 của TCT, nếu công ty cung cấp dịch vụ sửa chữa cho doanh nghiệp chế xuất nhưng dịch vụ được thực hiện và tiêu dùng bên ngoài khu phi thuế quan (tại cơ sở của công ty cung cấp dịch vụ sửa chữa) thì không được áp dụng thuế GTGT 0%.

12. Công văn số 2159/TCT-CS ngày 21/5/2024 của TCT về việc dịch vụ lập báo cáo quan trắc môi trường sẽ được áp dụng thuế GTGT 5% nếu thuộc dịch vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ.

13. Công văn số 2452/TCT-CS ngày 07/06/2024 về thuế GTGT đối với trường hợp doanh nghiệp FDI thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê rồi chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cho DNCX.

Theo đó, nếu việc chuyển nhượng phù hợp với quy định của Luật Đất đai, bên nhận chuyển nhượng đáp ứng các điều kiện về kiểm tra, giám sát hải quan đối với khu phi thuế quan, tài sản chuyển nhượng không thuộc đối tượng phải làm thủ tục hải quan và có đầy đủ các giấy tờ bổ trợ (như hợp đồng, hóa đơn, chứng từ thanh toán) thì được áp dụng thuế GTGT 0%.

14. Theo Công văn số 34678/CTHN-TTHT ngày 07/06/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội, khi công ty nộp thay thuế khoán cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thì công ty không thể hiện trên hóa đơn mà lập chứng từ thu/chi.

15. Nghị quyết số 83/NQ-CP ngày 08/06/2024 của Chính phủ về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT.

16. Công văn số 2502/TCT-DNL ngày 11/06/2024 về khai bổ sung hồ sơ khai GTGT.

17. Công văn số 36520/CTHN-TTHT ngày 18/06/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về chính sách hoàn thuế GTGT đối với dự án NGO.

18. Theo Công văn số 38537/CTHN-TTHT ngày 28/06/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội, chi nhánh có thể viết tắt tên của chi nhánh trên hóa đơn nếu nội dung tên viết tắt có thể hiện trên giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh.

► Hóa đơn

1. Công văn số 1415/TCT-QLRR ngày 05/04/2024 của TCT về việc triển khai nâng cấp chức năng cảnh báo sử dụng hóa đơn điện tử (“HĐĐT”).

Theo đó, TCT đã nâng cấp chức năng cảnh báo sử dụng HĐĐT trên ứng dụng quản lý HĐĐT để ngăn chặn gian lận thuế. Quy trình triển khai bao gồm rà soát thông tin, số liệu của người nộp thuế, cập nhật thông tin vào ứng dụng, và áp dụng biện pháp quản lý thuế đối với trường hợp có rủi ro. TCT đã hướng dẫn chi tiết về cách sử dụng chức năng cảnh báo trên ứng dụng và gửi tài liệu hướng dẫn cho các đơn vị thuế để triển khai.

2. Công văn số 1078/TCT-PC ngày 20/03/2024 của TCT về vướng mắc về xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn.

Theo đó, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện tiêu hủy hóa đơn giấy phải gửi Thông báo kết quả tiêu hủy hóa đơn (Mẫu số 02/HUY-HĐG) đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Trường hợp chậm nộp kết quả hủy hóa đơn sẽ bị xử lý vi phạm hành chính về hóa đơn theo quy định.

Nếu người nộp thuế đã đăng ký sử dụng HĐĐT theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP nhưng vẫn sử dụng phiếu xuất kho để khai thuế và làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế được hoàn, số tiền thuế được miễn, giảm; người nộp thuế sẽ bị xem xét và xử phạt về hành vi khai sai hoặc trốn thuế tùy vào tình huống cụ thể, theo quy định.



3. Công văn số 1287/TCT-DNNCN ngày 28/03/2024 của TCT về tiếp tục triển khai HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền.

Theo đó, TCT đã tổ chức Hội nghị sơ kết triển khai HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền để đánh giá công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện và tổng kết các khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp nhằm đẩy mạnh triển khai HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền trên toàn quốc. Trong thời gian tới, TCT tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về lợi ích của việc sử dụng HĐĐT đồng thời phối hợp tổ chức hội nghị tập huấn giữa người nộp thuế và các nhà cung cấp giải pháp HĐĐT.

4. Công văn số 1326/TCT-CS ngày 01/04/2024 của TCT về hóa đơn chứng từ.

Theo đó, doanh nghiệp bảo hiểm khi bồi thường cho khách hàng mua bảo hiểm phải tuân thủ quy định về hóa đơn chứng từ và kê khai thuế GTGT như sau:

- Trường hợp ủy quyền cho người tham gia bảo hiểm mua hàng hóa hoặc sửa chữa tài sản: Người tham gia bảo hiểm cung cấp hóa đơn mua hàng hóa hoặc dịch vụ sửa chữa (hóa đơn có tên Công ty bảo hiểm hoặc có tên khách hàng khi được ủy quyền theo quy định, hoặc khách hàng xuất hóa đơn cho Công ty bảo hiểm), Công ty bảo hiểm sẽ thanh toán với giá trị theo hợp đồng và khấu trừ thuế GTGT theo hóa đơn GTGT; đối với khoản thanh toán từ 20 triệu đồng trở lên, phải thanh toán qua ngân hàng.
- Trường hợp bồi thường bằng tiền, Công ty bảo hiểm phải lập chứng từ theo quy định.
- Nếu là doanh nghiệp bảo hiểm đứng tên trên hợp đồng bảo hiểm và đã chi trả tiền bảo hiểm, thì phải lập hóa đơn theo quy định.

5. Công văn số 1511/TCT-KK ngày 11/04/2024 của TCT hướng dẫn sử dụng hóa đơn đối với địa điểm kinh doanh khác tỉnh với nơi đặt trụ sở chính.

Theo đó, trường hợp công ty có trụ sở chính và các địa điểm kinh doanh khác tỉnh thành phố, các địa điểm này được hạch toán tập trung tại trụ sở chính, sử dụng HĐĐT của trụ sở chính và chỉ hoạt động bán lẻ, không kê khai, nộp thuế tại cơ quan thuế nơi có địa điểm kinh doanh, thì công ty khai thuế GTGT tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp trụ sở chính.

Trường hợp công ty có chi nhánh khác tỉnh, các địa điểm kinh doanh sẽ hạch toán phụ thuộc vào chi nhánh đó và sử dụng hóa đơn do chi nhánh đăng ký hoặc do công ty đăng ký với cơ quan thuế quản lý. Đối với các địa điểm kinh doanh trực tiếp đến người tiêu dùng theo mô hình trung tâm thương mại, siêu thị, bán lẻ hàng tiêu dùng, ăn uống, nhà hàng, khách sạn, bán lẻ thuốc tân dược, dịch vụ vui chơi, giải trí và các dịch vụ khác, cơ quan thuế cho phép lựa chọn sử dụng HĐĐT từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế hoặc HĐĐT có mã phù hợp với quy định pháp luật.

6. Công văn số 4022/CTTPHCM-TTHT ngày 23/04/2024 của Cục Thuế Tp. HCM về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền năm 2024.

Hệ thống HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền đã được ngành Thuế triển khai từ ngày 15/12/2022. Giải pháp này đã đáp ứng tốt hơn cho việc sử dụng HĐĐT trong các hoạt động đặc thù và giúp thúc đẩy chuyển đổi số.

Các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong diện phải triển khai, cần chủ động liên hệ với các tổ chức cung cấp giải pháp HĐĐT, đồng thời chuẩn bị cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện chuyển đổi hoặc đăng ký sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền. Đối với các đơn vị đã đăng ký nhưng chưa sử dụng thì phải sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền theo đúng quy định.

7. Công văn số 2044/TCT-DNNCN ngày 14/05/2024 của TCT về việc doanh nghiệp đã giải thể và chấm dứt hiệu lực MST mà có phát sinh doanh thu từ thanh lý tài sản sẽ được cơ quan thuế cấp HĐĐT có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh.

8. Công văn số 28133/CTHN-TTHT ngày 15/5/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về thời điểm lập hóa đơn, xác định doanh thu hàng xuất khẩu.

Theo đó, thời điểm lập hóa đơn là lúc chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng cho người mua, không phân biệt đã thu tiền hay chưa. Thời điểm xác định doanh thu xuất khẩu để khai thuế GTGT là ngày xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan.

9. Công văn số 29270/CTHN-TTHT ngày 20/05/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về việc lập hóa đơn đối với việc thu lại tiền phí chi hộ.

Đối với công ty có phát sinh chi hộ khách hàng khoản phí sử dụng công trình hạ tầng, tiện ích công cộng tại khu vực cửa khẩu cảng biển, công ty sẽ phải lập hóa đơn khi thu lại khoản chi hộ này nếu biên lai thu phí đã ghi tên, địa chỉ, MST của công ty. Lưu ý, phí sử dụng công trình hạ tầng, tiện ích công cộng nói trên thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

10. Công văn số 29272/CTHN-TTHT ngày 20/5/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về mức phạt do lập hóa đơn không đúng thời điểm.

Cụ thể, mức phạt cho hành vi lập hóa đơn sai thời điểm là 4-8 triệu đồng, nếu không dẫn đến việc chậm nộp thuế thì mức phạt là 3-5 triệu đồng, nếu vừa không chậm nộp thuế vừa có tình tiết giảm nhẹ thì chỉ phạt cảnh cáo.



► Hoàn thuế

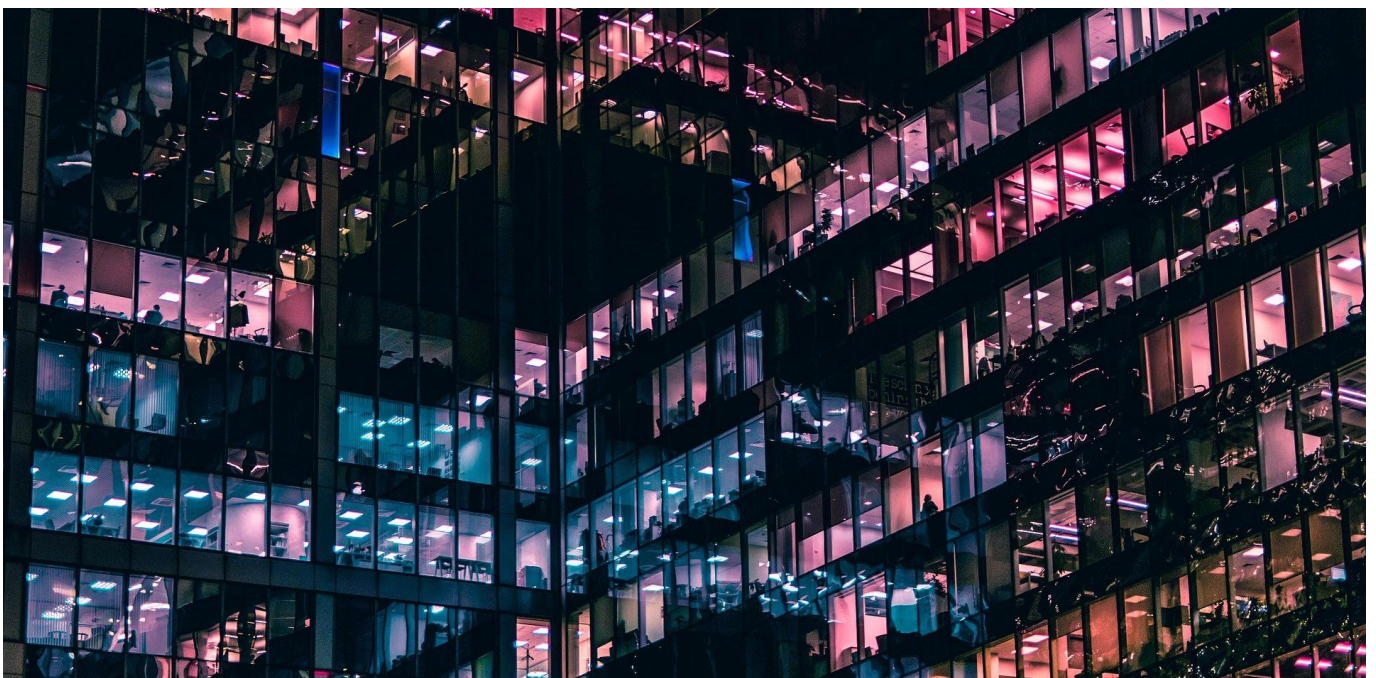
1. Công văn số 2688/TCT-CS ngày 24/06/2024 của TCT về hoàn thuế GTGT của dự án PPP.
2. Công văn số 2676/TCT-CS ngày 24/6/2024 về việc hoàn thuế GTGT khi thực hiện sáp nhập và xây dựng công trình nhà xưởng phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu.

► Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)

1. Công văn số 18355/CTHN-TTHT ngày 08/04/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về chính sách thuế đối với nhà cung cấp nước ngoài (“NCCNN”).

Trường hợp NCCNN đã đăng ký thuế, khai thuế nộp thuế trực tiếp tại Việt Nam thì tổ chức mua dịch vụ của NCCNN không phải thực hiện kê khai, khấu trừ và nộp thuế thay cho NCCNN. Ngược lại, trường hợp nhà thầu nước ngoài không kê khai, nộp thuế tại Việt Nam thì bên Việt Nam sẽ thực hiện kê khai, nộp thuế thay cho nhà thầu.

Về nguyên tắc thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ nếu đáp ứng các điều kiện khấu trừ về thuế GTGT theo quy định.



► Hải quan

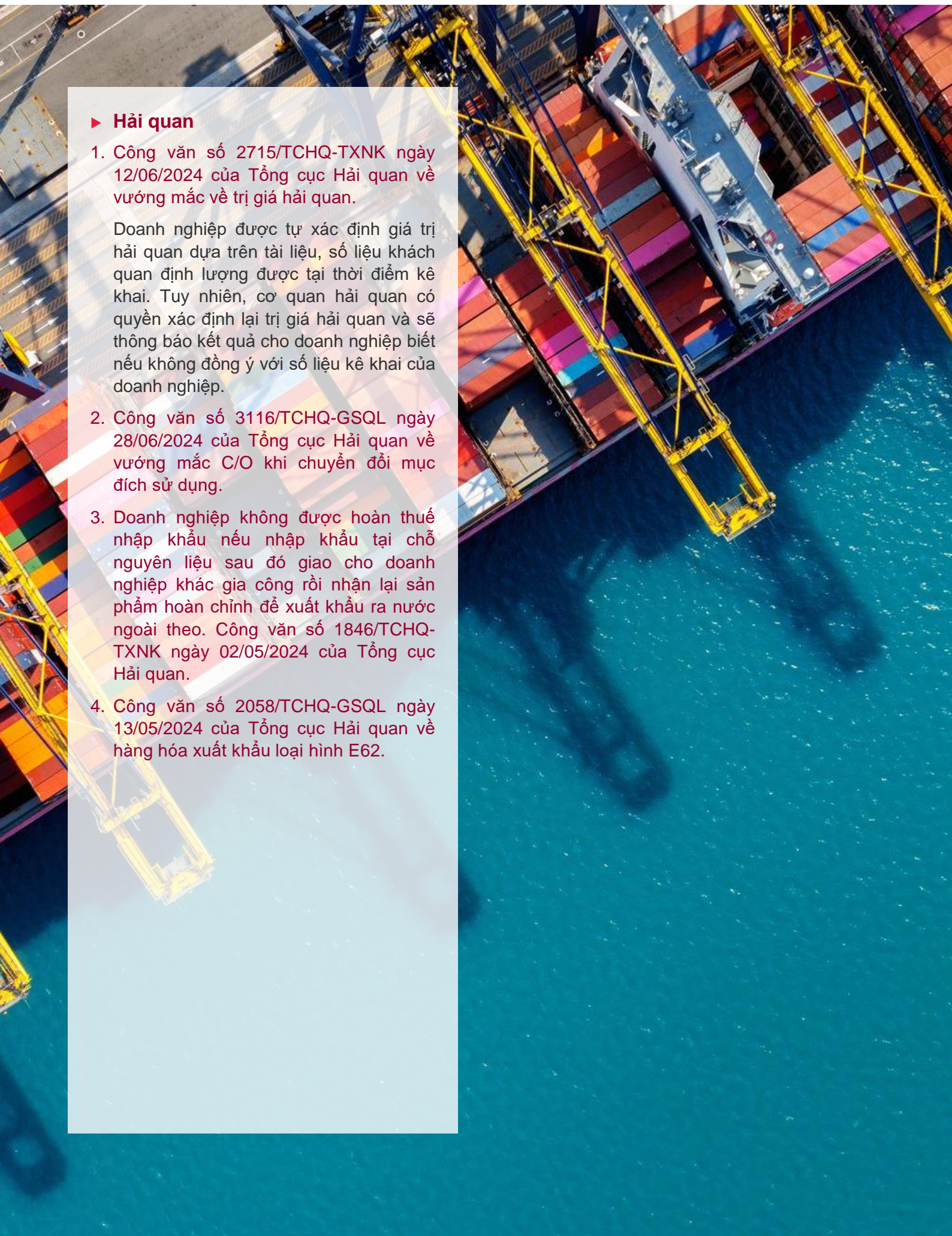
1. Công văn số 2715/TCHQ-TXNK ngày 12/06/2024 của Tổng cục Hải quan về vướng mắc về trị giá hải quan.

Doanh nghiệp được tự xác định giá trị hải quan dựa trên tài liệu, số liệu khách quan định lượng được tại thời điểm kê khai. Tuy nhiên, cơ quan hải quan có quyền xác định lại trị giá hải quan và sẽ thông báo kết quả cho doanh nghiệp biết nếu không đồng ý với số liệu kê khai của doanh nghiệp.

2. Công văn số 3116/TCHQ-GSQL ngày 28/06/2024 của Tổng cục Hải quan về vướng mắc C/O khi chuyển đổi mục đích sử dụng.

3. Doanh nghiệp không được hoàn thuế nhập khẩu nếu nhập khẩu tại chỗ nguyên liệu sau đó giao cho doanh nghiệp khác gia công rồi nhận lại sản phẩm hoàn chỉnh để xuất khẩu ra nước ngoài theo. Công văn số 1846/TCHQ-TXNK ngày 02/05/2024 của Tổng cục Hải quan.

4. Công văn số 2058/TCHQ-GSQL ngày 13/05/2024 của Tổng cục Hải quan về hàng hóa xuất khẩu loại hình E62.



THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (“TNCN”)

- Công văn số 17338/CTHN-TTHT ngày 03/04/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về chính sách thuế TNCN đối với chuyên gia nước ngoài cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Chuyên gia người nước ngoài do nhà thầu phái cử sang Việt Nam để thực hiện dịch vụ theo hợp đồng đã ký giữa nhà thầu nước ngoài và khách hàng Việt Nam sẽ phải nộp thuế TNCN cho phần thu nhập từ tiền lương, tiền công mà chuyên gia nhận được trong giai đoạn làm việc tại Việt Nam. Nghĩa vụ thuế TNCN được xác định dựa theo tình trạng cư trú thuế của chuyên gia.

- Công văn số 18358/CTHN-TTHT ngày 08/04/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về việc đăng ký người phụ thuộc khác (như ông, bà; anh, chị, em ruột)

Theo đó, những người phụ thuộc này phải đáp ứng điều kiện là cá nhân không nơi nương tựa, không có khả năng lao động và phải có giấy tờ hợp pháp xác định trách nhiệm nuôi dưỡng của người nộp thuế thì mới được đăng ký là người phụ thuộc.

- Công văn số 16888/CTHN-TTHT ngày 02/04/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về việc giảm trừ bảo hiểm tự nguyện khi quyết toán thuế TNCN.

Người lao động làm việc chưa đủ 12 tháng vẫn có thể ủy quyền cho công ty hiện tại làm quyết toán thuế TNCN nếu trong năm không có nguồn thu nhập nào khác. Nếu cá nhân có tham gia bảo hiểm tự nguyện, quỹ hưu trí tự nguyện đáp ứng quy định tại Thông tư 111/2013/TT-BTC và Thông tư 92/2015/TT-BTC thì được giảm trừ khi tính thuế TNCN. Chứng từ chứng minh cho khoản bảo hiểm trên là chứng từ thu tiền của tổ chức bảo hiểm, hoặc xác nhận của công ty về số tiền bảo hiểm mà công ty đã khấu trừ & nộp thay.

- Công văn số 16283/CTHN-TTHT ngày 29/03/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về điều kiện giảm trừ đối với khoản đóng quỹ hưu trí tự nguyện.

Mức đóng quỹ hưu trí tự nguyện được trừ tối đa khi tính thuế TNCN là 1 triệu đồng/tháng (bao gồm cả phần do cá nhân đóng và công ty đóng, nếu có), kể cả trường hợp tham gia nhiều quỹ.

- Công văn số 1368/TCT-DNNCN ngày 03/04/2024 của TCT về doanh thu tính thuế đối với cho thuê tài sản của cá nhân.

Doanh thu tính thuế GTGT, TNCN là doanh thu đã bao gồm thuế. Vì vậy, nếu hợp đồng cho thuê nhà quy định giá thuê nhà là chưa bao gồm thuế thì phải xác định lại doanh thu tính thuế bằng cách lấy giá thuê chia (:) cho 0.9. Hai bên cho thuê & đi thuê tự thỏa thuận về việc bên nào chịu trách nhiệm kê khai, nộp thuế.

- Công văn số 1504/TCT-DNNCN ngày 11/04/2024 của TCT hướng dẫn chính sách thuế TNCN khi cá nhân chuyển nhượng vốn góp bằng BĐS.

Nếu cá nhân góp vốn bằng BĐS thì chưa phải nộp thuế tại thời điểm góp vốn. Khi chuyển nhượng vốn, rút vốn, hoặc giải thể doanh nghiệp, cá nhân phải kê khai thuế hai loại thuế: thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS khi góp vốn, và thuế TNCN từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng BĐS, khi chuyển nhượng vốn.

- Thu nhập từ chuyển nhượng vốn trong công ty cổ phần phải chịu thuế TNCN từ chuyển nhượng chứng khoán với mức thuế suất 0.1% trên giá chuyển nhượng theo Công văn số 1505/TCT-DNNCN ngày 11/04/2024 của TCT.

- Doanh nghiệp không cần phải nộp Tờ khai mẫu 01/CNKD nếu không chi trả khoản chiết khấu thanh toán cho hộ khoán theo Công văn số 1453/TCT-DNNCN ngày 09/04/2024 của TCT.

9. Công văn số 23289/CTHN-TTHT ngày 23/04/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về chi phí thuê khách sạn cho cá nhân không cư trú thuê.

Trường hợp Công ty chi trả thay tiền thuê nhà cho người lao động nước ngoài là cá nhân không cư trú tại Việt Nam thì khoản tiền thuê nhà trả thay phải khấu trừ thuế TNCN theo số tiền thực tế trả thay nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam (chưa bao gồm tiền thuê nhà, điện nước và dịch vụ kèm theo).

10. Công văn số 23290/CTHN-TTHT ngày 23/04/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về chính sách thuế TNCN đối với khoản bảo hiểm hưu trí mua cho người lao động.

Khoản tiền mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho người lao động sẽ được giảm trừ khi tính thuế TNCN nhưng tối đa không quá 1 triệu đồng/người/tháng. Nếu vượt trên 1 triệu đồng/tháng thì phần vượt phải chịu thuế TNCN. Ngoài ra, đối với các khoản chi thường bằng tiền hoặc không bằng tiền cho con em của người lao động đạt thành tích tốt trong học tập (có giấy khen học sinh giỏi, các giải thưởng thành phố, quốc gia, v.v.) nếu không thuộc các khoản tiền thưởng quy định tại điểm e.1, khoản 2, Điều 2, Thông tư 111/2013/TT-BTC thì phải chịu thuế TNCN.

11. Theo Công văn số 24942/CTHN-TTHT ngày 26/04/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội, khi phân bổ thuế TNCN cho địa điểm kinh doanh khác tỉnh, doanh nghiệp không phải quyết toán lại số thuế đã nộp ở tỉnh khác.

12. Theo Công văn số 25509/CTHN-TTHT ngày 03/05/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội, khoản tiền do người lao động đóng góp cho các quỹ từ thiện được tổ chức và hoạt động theo đúng quy định pháp luật sẽ được giảm trừ khi tính thuế TNCN nếu có chứng từ hợp pháp do quỹ từ thiện cấp để chứng minh khoản đóng góp đó.

13. Công văn số 26443/CTHN-TTHT ngày 07/05/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về chính sách thuế TNCN đối với khoản hỗ trợ phí đậu xe cho nhân viên.

Trường hợp công ty cấp thẻ đậu xe cho nhân viên (miễn phí hoặc giảm giá) nếu được ghi cụ thể điều kiện hưởng và mức hưởng trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể hoặc quy chế tài chính/quy chế thưởng, đồng thời mức chi phù hợp với mức xác định thu nhập chịu thuế TNDN thì khoản chi cấp thẻ đậu xe cho nhân viên được miễn tính thuế TNCN.



14. Công văn số 1717/TCT-DNNCN ngày 24/04/2024 của TCT về chính sách thuế TNCN đối với ủy quyền bán bất động sản.

Cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản (“BDS”) phải kê khai, nộp thuế khi chuyển nhượng. Trường hợp cá nhân có quyền sở hữu, quyền sử dụng BDS mà ủy quyền cho người khác quản lý BDS và người được ủy quyền có quyền chuyển nhượng hoặc có quyền như người sở hữu BDS thì người được ủy quyền có nghĩa vụ kê khai, nộp thuế đối với hoạt động chuyển nhượng BDS. Đồng thời, người ủy quyền có trách nhiệm kê khai, nộp thuế đối với hoạt động ủy quyền BDS.

15. Công văn số 1806/TCT-DNNCN ngày 02/05/2024 của TCT về việc khai thuế TNCN đối với cổ tức trả bằng cổ phiếu cho nhà đầu tư cá nhân.

Từ ngày 01/01/2023, các công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại có hoạt động lưu ký chứng khoán, công ty quản lý quỹ, tổ chức phát hành chứng khoán có trách nhiệm khai, nộp thay thuế đầu tư vốn cho các cá nhân có thu nhập từ nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng tại thời điểm cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu. Đối với cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản chứng khoán từ ngày 31/12/2022 trở về trước của cá nhân chưa kê khai, chưa được tổ chức khai nộp thuế thay thì cá nhân tự kê khai, nộp thuế theo quy định tại khoản 11 Điều 16 Luật Quản lý Thuế 2019.

16. Công văn số 18991/CTHN-TTHT ngày 10/04/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về việc miễn kê khai thuế TNCN đối với tiền thưởng kèm theo các danh hiệu được Nhà nước phong tặng.

17. Công văn số 1982/TCT-DNNCN ngày 10/05/2024 của TCT hướng dẫn kê khai thuế TNCN đối với khoản chi nghỉ mát cho nhân viên.

Khi công ty chi nghỉ mát cho nhân viên đủ điều kiện về thi đua khen thưởng, nếu khoản chi ghi rõ tên người được hưởng thì phải khai thuế TNCN. Nếu khoản chi nghỉ mát được chi chung cho tập thể nhân viên, không ghi rõ tên từng người được hưởng thì không tính thuế TNCN.

18. Công văn số 28131/CTHN-TTHT ngày 15/05/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về chính sách thuế TNCN đối với phí dịch vụ kê khai thuế cho nhân viên.

Phí thuê dịch vụ tư vấn, kê khai thuế cho đích danh một hoặc một nhóm cá nhân do công ty chi trả được xem là khoản lợi ích khác phải chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công. Ngoài ra, nếu công ty trả các khoản trợ cấp theo quy định của Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội cho người lao động thì những khoản chi này được miễn thuế TNCN.





19. Công văn số 28810/CTHN-TTHT ngày 17/05/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về chính sách thuế TNCN đối với khoản phụ cấp điện thoại.

Trường hợp Công ty áp dụng hình thức khoán phụ cấp điện thoại cho người lao động, có ghi cụ thể điều kiện hưởng và mức hưởng tại hợp đồng lao động (hoặc thỏa ước lao động tập thể, quy chế tài chính), đồng thời mức khoán phù hợp với mức xác định thu nhập chịu thuế TNDN thì khoản phụ cấp điện thoại này được miễn thuế TNCN.

20. Công văn số 28132/CTHN-TTHT ngày 15/05/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về chính sách thuế TNCN đối với khoản tiền bảo hiểm trả vào lương của người lao động.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 168 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14, đối với người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc thì doanh nghiệp phải chi trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền tương đương với mức đóng BHXH bắt buộc của doanh nghiệp. Khoản tiền này được là khoản lợi ích chịu thuế TNCN của người lao động. Doanh nghiệp được phép tính khoản này vào chi phí được trừ nếu đáp ứng điều kiện tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC và khoản chi không vượt mức quy định của pháp luật.

21. Công văn số 28810/CTHN-TTHT ngày 17/05/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về việc phụ cấp điện thoại chỉ được miễn thuế TNCN nếu mức khoán chi phù hợp với quy định của công ty hoặc thỏa thuận giữa công ty và người lao động.

22. Công văn số 33317/CTHN-TTHT ngày 03/06/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về chính sách thuế TNCN đối với người lao động đang làm việc cho Đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam.

Cụ thể, nghĩa vụ thuế TNCN của người lao động sẽ được xác định theo tình trạng cư trú thuế và thời hạn của hợp đồng lao động đã ký với Đại sứ quán (nếu có).

23. Công văn số 2509/TCT-DNNCN ngày 12/06/2024 về chính sách thuế đối với trường hợp cho tặng quyền sử dụng đất.

Nếu một cá nhân cho tặng BĐS cho một cá nhân khác thông qua hoạt động ủy quyền và hai bên không có quan hệ huyết thống thì không được miễn thuế TNCN.

24. Công văn số 2633/TCT-QLN ngày 19/06/2024 về trách nhiệm của ngân hàng thương mại trong việc phối hợp cung cấp thông tin về tài khoản của người nộp thuế và thực hiện quyết định cưỡng chế nợ thuế.

Theo đó, ngay cả khi cơ quan thuế không phát văn bản yêu cầu, các ngân hàng thương mại (“NHTM”) vẫn phải cập nhật với cơ quan thuế khi mở tài khoản mới cho cá nhân hay doanh nghiệp trong vòng 10 ngày của tháng kế tiếp. Khi nhận được văn bản yêu cầu từ cơ quan thuế, NHTM phải cung cấp thông tin bằng văn bản trong vòng 03 ngày làm việc.

Ngoài ra, trong thời hạn quyết định cưỡng chế có hiệu lực mà NHTM không thực hiện trách nhiệm trích chuyển số tiền ghi trong quyết định cưỡng chế từ tài khoản của người nộp thuế vào tài khoản của ngân sách nhà nước (“NSNN”) theo yêu cầu của cơ quan thuế thì sẽ bị phạt một số tiền tương ứng với số tiền không trích chuyển (sau khi trừ đi số dư tối thiểu để duy trì tài khoản), trừ trường hợp (các) tài khoản của người nộp thuế không còn số dư hoặc đã trích chuyển toàn bộ số dư vào NSNN nhưng vẫn còn nợ thuế.

25. Theo Công văn số 29269/CTHN-TTHT ngày 20/05/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội, người lao động có thể ủy quyền cho công ty để đăng ký NPT thay cho nhân viên, hoặc nộp hồ sơ đăng ký NPT trực tiếp lên cơ quan thuế.

26. Công văn số 32970/CTHN-TTHT ngày 31/05/2024 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về thuế TNCN đối với các khoản thanh toán cho người lao động sau nghỉ việc.

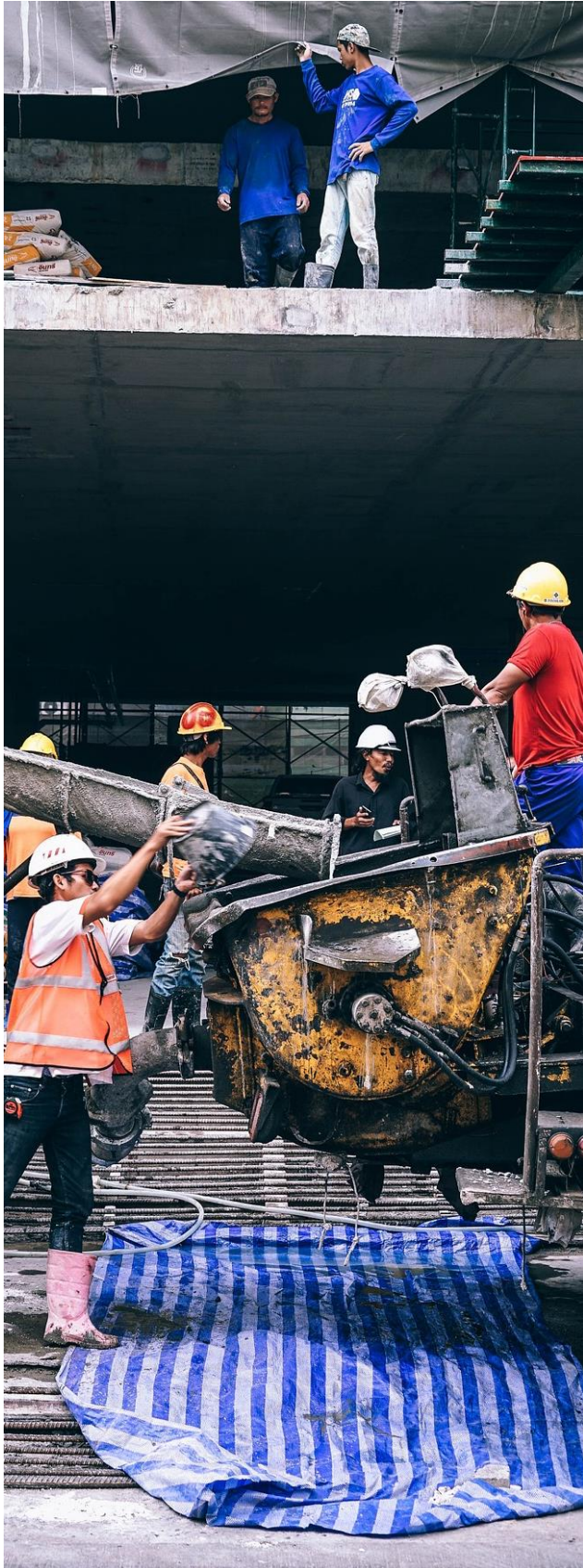
Khoản tiền trả trợ cấp thôi việc theo đúng mức quy định của Bộ Luật Lao động sẽ không chịu thuế TNCN. Nếu sau khi chấm dứt hợp đồng lao động mà công ty trả các khoản trợ cấp khác không được quy định tại Bộ Luật Lao động hoặc Luật BHXH, công ty phải khấu trừ thuế TNCN 10% cho mỗi thanh toán từ 2 triệu đồng trở lên.

27. Công văn số 2477/TCT-QLN ngày 10/06/2024 của TCT về việc tổng hợp dữ liệu tạm hoãn xuất cảnh do nợ thuế.

28. Công văn số 32969/CTHN-TTHT ngày 31/05/2024 của Cục Thuế TP. Hà Nội về thuế TNCN đối với khoản công tác phí của người lao động làm việc tại văn phòng đại diện (“VPĐD”).

Nếu khoản công tác phí được chi trả phù hợp với quy chế nội bộ của VPĐD thì không chịu thuế TNCN.

BẢO HIỂM XÃ HỘI (“BHXH”)



1. Công văn số 885/BHXH-TCKT ngày 02/04/2024 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc khuyến khích người đang nhận lương hưu, trợ cấp BHXH mở tài khoản ngân hàng để được chi trả nhanh chóng, kịp thời.

2. Công văn số 862/BHXH-TST ngày 29/03/2024 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện Hiệp định về bảo hiểm xã hội (“BHXH”) giữa Việt Nam và Hàn Quốc.

Đối với người Việt Nam đi làm tại Hàn Quốc hoặc người Hàn Quốc đi làm tại Việt Nam, nếu được xem là “lao động phái cử” hoặc “lao động tuyển dụng tại chỗ” tại Mục I của Công văn này thì có thể xin cấp Chứng nhận đối tượng BHXH để được miễn trừ đóng BHXH hai lần.

Ngoài ra, Công văn cũng hướng dẫn một số trường hợp người lao động Việt Nam được dừng đóng BHXH tại Việt Nam từ 01/01/2024 nếu hiện đang đi làm tại Hàn Quốc. Số tiền BHXH đóng thừa cho giai đoạn từ 01/01/2024 (nếu có) sẽ được hoàn trả cho người lao động.

3. Công văn số 2100/BHXH-TST ngày 10/04/2024 của BHXH Tp. Hồ Chí Minh về một số lưu ý khi lập hồ sơ để hưởng các chế độ BHXH ốm đau, thai sản.

4. Quyết định số 351/QĐ-BLĐTBXH ngày 29/03/2024 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi thủ tục tham gia và hưởng bảo hiểm thất nghiệp (“BHTN”).

5. Công văn số 1843/BYT-BH ngày 10/04/2024 của Bộ Y tế về việc tiếp đón người bệnh đi khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (“BHYT”) bằng căn cước công dân gắn chip, hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng VssID hoặc VNeID và triển khai ký số file XML.

6. Công văn 1733/BHXH-CSYT ngày 10/06/2024 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam tăng cường đảm bảo quyền lợi cho người có thẻ BHYT khi đi khám bệnh chữa bệnh.

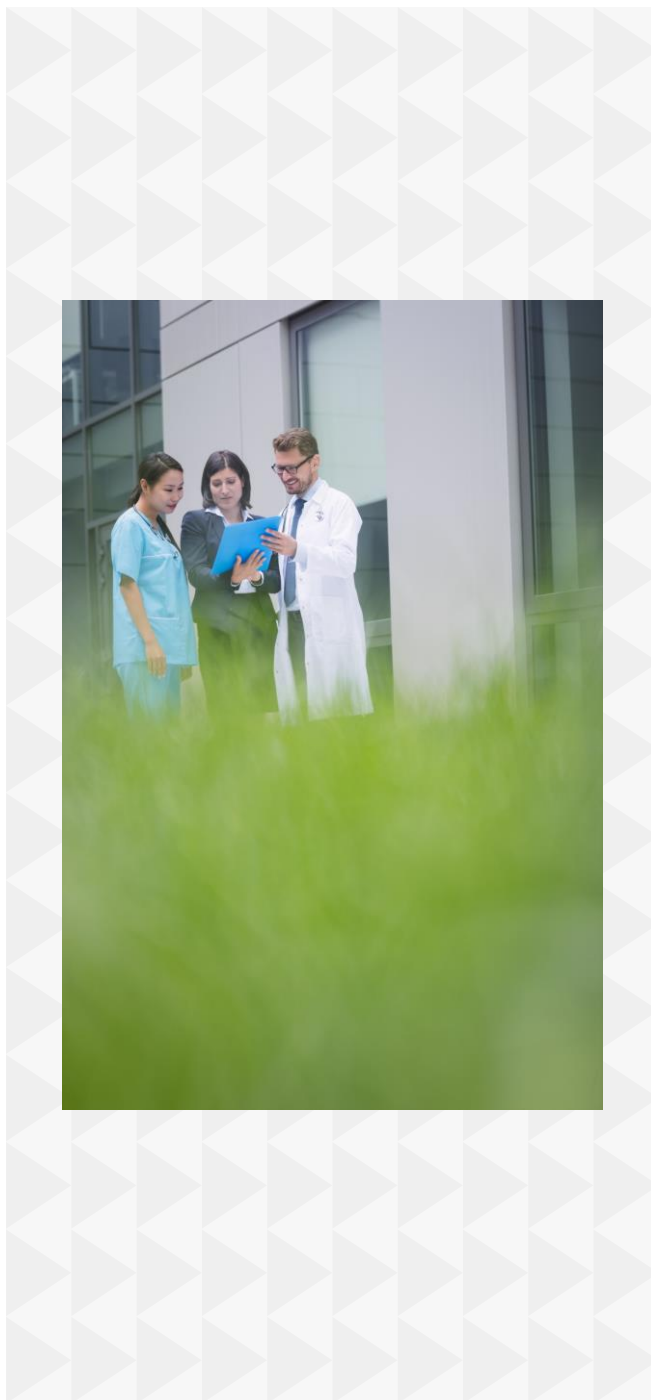
Lưu ý, nếu bệnh viện không đảm bảo quyền lợi cho người có thẻ BHYT (người bệnh phải tự túc chi trả các chi phí khám bệnh, mua thuốc v.v.) thì có thể bị xử phạt và buộc phải hoàn trả tiền cho người bệnh theo quy định.

LAO ĐỘNG

- Công văn số 12725/SLĐTBXH-VL-ATLĐ ngày 03/06/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ("LĐTBXH") Tp. HCM nhắc nhở doanh nghiệp trong địa bàn thành phố phải nộp báo cáo tình hình sử dụng lao động nước ngoài trong 6 tháng đầu năm 2024 (Mẫu 07/PLI) cho Sở LĐTBXH trước ngày 06/07/2024 thông qua đường [link \(https://forms.gle/kNqRgsH42Vu4evwj8\)](https://forms.gle/kNqRgsH42Vu4evwj8) hoặc quét mã QR trong Công văn để nộp trực tuyến.
- Công văn số 12215/SLĐTBXH-VLATLĐ ngày 30/5/2024 của Sở LĐTBXH TP. HCM về báo cáo kết quả hoạt động dịch vụ việc làm 06 tháng đầu năm 2024 và thực hiện kê khai giá hàng tháng.
- Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/06/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách tiền lương; điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01/07/2024.
- Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, hiệu lực từ ngày 01/07/2024.

Nghị định này quy định mức lương tối thiểu tháng và mức lương tối thiểu giờ áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Mức lương tối thiểu tháng/giờ đối với người lao động theo vùng như sau:

Vùng	Mức lương tối thiểu tháng (VND/tháng)	Mức lương tối thiểu giờ (VND/giờ)
Vùng I	4.960.000	23.800
Vùng II	4.410.000	21.200
Vùng III	3.860.000	18.600
Vùng IV	3.450.000	16.600



KHÁC

1. Nghị định số 42/2024/NĐ-CP ngày 16/04/2024 của Chính phủ về hoạt động lấn biển (“Nghị định 42”), hiệu lực từ ngày 16/04/2024.

Nghị định này đưa ra một số quy định đáng chú ý về hoạt động lấn biển áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động lấn biển (mở rộng diện tích đất trong phạm vi từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm về phía biển thuộc vùng biển Việt Nam) như sau:

- Quy định lập báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt dự án; lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng; thi công, nghiệm thu công trình xây dựng của dự án đầu tư lấn biển hoặc hạng mục lấn biển của dự án đầu tư.
- Quy định giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để lấn biển.
- Quy định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với (i) phần diện tích đất không thuộc diện tích lấn biển và (ii) phần diện tích đất hình thành từ hoạt động lấn biển.

2. Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/05/2024 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (“Nghị định 55”), hiệu lực từ ngày 01/07/2024.

Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Một số quy định đáng chú ý của Nghị định này gồm:

- Quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong giao dịch với cá nhân hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh.
- Quy định về hợp đồng giao kết với người tiêu dùng, hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.
- Quy định về trách nhiệm đối với sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật.

3. Nghị định 48/2024/NĐ-CP ngày 09/05/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số, hiệu lực từ ngày ký.

Theo đó, cá nhân, tổ chức được nộp trực tuyến hồ sơ xin cấp chứng thư số, và được sử dụng thẻ căn cước, hoặc giấy chứng nhận căn cước, hoặc tài khoản định danh điện tử để đăng ký cấp chứng thư số. Tổ chức, cá nhân nước ngoài có thể sử dụng tài khoản định danh điện tử (để thay cho việc phải xuất trình giấy đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư v.v.) khi xin cấp phép sử dụng chứng thư số nước ngoài tại Việt Nam.



4. Nghị định 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử, hiệu lực từ ngày 01/07/2024.

Nghị định này quy định chi tiết về danh tính điện tử; cấp, quản lý, sử dụng tài khoản định danh điện tử; cập nhật, lưu trữ thông tin trong hệ thống định danh và xác thực điện tử; điều kiện, trình tự kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử; dịch vụ xác thực điện tử; trình tự, thủ tục cấp, khóa và mở khóa căn cước điện tử và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về định danh, xác thực điện tử, căn cước điện tử.

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài cư trú, hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động định danh, xác thực điện tử, căn cước điện tử.

Nghị định này bao gồm các nội dung chính sau:

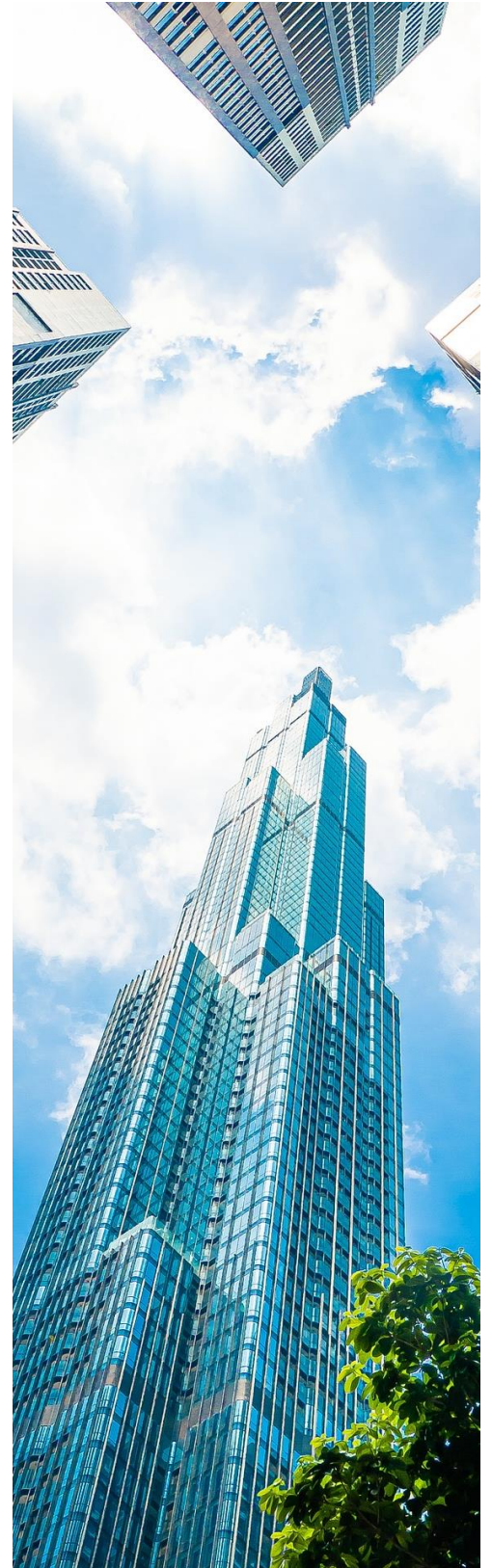
- Quy định về danh tính điện tử, định danh điện tử, tài khoản định danh điện tử và xác thực điện tử đối với công dân Việt Nam, người nước ngoài và cơ quan, tổ chức;
- Quy định về dịch vụ xác thực điện tử đối với tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử; và
- Quy định về căn cước điện tử.

5. Nghị định 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt, hiệu lực từ ngày 01/07/2024.

Nghị định này quy định về hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, bao gồm: mở và sử dụng tài khoản thanh toán; dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; dịch vụ trung gian thanh toán; tổ chức, quản lý và giám sát các hệ thống thanh toán.

Nghị định này bao gồm các nội dung chính sau:

- Quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán, gồm: mở và sử dụng tài khoản thanh toán của (i) Ngân hàng Nhà nước và (ii) tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Quy định về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, gồm: (i) dịch vụ thanh toán qua tài khoản thanh toán của khách hàng; (ii) dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng và (iii) tham gia hệ thống thanh toán quốc tế.
- Quy định về dịch vụ trung gian thanh toán và điều kiện cung ứng dịch vụ.



6. Thông tư 23/2024/TT-NHNN ngày 28/06/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10/2016/TT-NHNN ngày 29/06/2016 hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 135/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hiệu lực từ ngày 12/08/2024.

Thông tư này sửa đổi và bổ sung một số điều của thông tư trước đó về chương trình thưởng cổ phiếu phát hành ở nước ngoài (ESOP). Dưới đây là những thay đổi chính:

- ✓ Quy định định nghĩa "Tổ chức thực hiện ESOP" được mở rộng bao gồm các tổ chức kinh tế liên kết với tổ chức nước ngoài thông qua việc sở hữu cổ phần hoặc góp vốn.
- ✓ Bãi bỏ thủ tục đăng ký thực hiện ESOP với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- ✓ Quy định hình thức thưởng bao gồm "thưởng cổ phiếu" và "thưởng cổ phiếu ở nước ngoài không phát sinh dòng tiền ra nước ngoài".
- ✓ Thay đổi định kỳ báo cáo từ hàng quý sang hàng tháng và phải nộp báo cáo theo phương thức điện tử.

7. Thông tư 40/2024/TT-NHNN ngày 17/07/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

Một số nội dung chính của Thông tư này gồm:

- ✓ Quy định trường hợp sử dụng đồng tiền trong giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt.
 - ✓ Quy định nội dung liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán gồm: (i) dịch vụ bù trừ điện tử, (ii) dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ và dịch vụ cổng thanh toán điện tử, (iii) dịch vụ ví điện tử.
 - ✓ Quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có yếu tố nước ngoài.
 - ✓ Thông tư này có hiệu lực từ ngày 17/7/2024. Ngoại trừ những trường hợp dưới đây:
 - ✓ Điều 11, 12, 13, 14, 34 và Điều 47.4 có hiệu lực từ ngày 15/08/2024.
 - ✓ Điều 17.2, Điều 18, 19, 20, 21, 22, 23 và 28 (trừ khoản 3) có hiệu lực từ ngày 01/10/2024.
 - ✓ Điều 25.6(c), Điều 28.3 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.
 - ✓ Điều 25.1(c), (đ), Điều 25.2(b), (d) và Điều 27.3(b), (d) có hiệu lực từ ngày 01/07/2025.
-

Liên hệ với chúng tôi

BDO tại Tp. Hồ Chí Minh

Hillary Vũ

Dịch vụ Thuế và Tư vấn

hillary.vu@bdo.vn

Jeffrey Ong

Dịch vụ Kiểm toán

jeffrey.ong@bdo.vn

Tầng 11, Tòa nhà An Gia,

60 Nguyễn Đình Chiểu,

Phường Đa Kao, Quận 1,

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: +84 (0) 28 39110033

Fax: +84 (0) 28 39117439

www.bdo.vn

BDO tại Hà Nội

Phạm Tiến Hùng

Dịch vụ Kiểm toán

hung.pham@bdo.vn

Tầng 20, Tòa nhà Icon 4,

243A Đê La Thành,

Phường Láng Thượng, quận Đống Đa,

Hà Nội, Việt Nam

ĐT: +84 (0) 24 37833911

Fax: +84 (0) 24 37833914

www.bdo.vn

BDO Legal VN

Nguyễn Văn Dư

Dịch vụ Tư vấn Pháp lý

du.nguyen@bdo.vn

Tầng 4, Tòa nhà The Prince Residence

19 – 21 Nguyễn Văn Trỗi,

Phường 14, quận Phú Nhuận,

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: +84 (0) 28 36227792

Fax: +84 (0) 28 36227791

This publication has been carefully prepared, but it has been written in general terms and should be seen as containing broad statements only. This publication should not be used or relied upon to cover specific situations and you should not act, or refrain from acting, upon the information contained in this publication without obtaining specific professional advice. Please contact BDO Consulting Vietnam Co., Ltd. to discuss these matters in the context of your particular circumstances. BDO Consulting Vietnam Co., Ltd., its partners, employees and agents do not accept or assume any responsibility or duty of care in respect of any use of or reliance on this publication, and will deny any liability for any loss arising from any action taken or not taken or decision made by anyone in reliance on this publication or any part of it. Any use of this publication or reliance on it for any purpose or in any context is therefore at your own risk, without any right of recourse against BDO Consulting Vietnam Co., Ltd. or any of its partners, employees or agents.

BDO Consulting Vietnam Co., Ltd., is member of BDO International Limited, a UK company limited by guarantee, and forms part of the international BDO network of independent member firms.

BDO is the brand name for the BDO network and for each of the BDO Member Firms.

Copyright © July 2024 of BDO in Vietnam. All rights reserved. Published in Vietnam.

